

# Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đối ngoại đa phương

Nguyễn Việt Lâm<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Bộ Ngoại giao.

Email: lammofa@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 4 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 5 tháng 5 năm 2017.

**Tóm tắt:** Quan điểm về đối ngoại đa phương đã có trong các chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi thành lập nước đến nay. Về cơ bản, quan điểm này được thể hiện qua 3 giai đoạn chính: i) Xây dựng chính sách ngoại giao đa phương, tiền đề của đối ngoại đa phương, phục vụ công cuộc đổi mới (1986-1991); ii) Đối ngoại đa phương đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, phục vụ công cuộc phát triển đất nước (1991-2005); iii) Đối ngoại đa phương bảo vệ, thực hiện lợi ích quốc gia - dân tộc, phục vụ hội nhập quốc tế toàn diện (2006-nay). Đến nay, quan điểm này không ngừng được Đảng và Nhà nước ta hoàn thiện, đổi mới và phát triển để phù hợp với những thay đổi của thế giới, khu vực, nhằm bảo vệ và phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

**Từ khoá:** Đối ngoại đa phương, quan điểm, Đảng Cộng sản, Việt Nam.

**Abstract:** The view on multilateral diplomacy has been in the policies of the Communist Party of Vietnam since the birth of the Democratic Republic of Vietnam, now the Socialist Republic of Vietnam. Basically, the view has been expressed in three main phases: i) the formulation of the multilateral diplomatic policy as the premise of multilateral diplomacy to serve the cause of *đổi mới*, or renovation (1986-1991); ii) the multilateral diplomacy that promoted the international economic integration, serving the cause of national development (1991-2005); iii) the multilateral diplomacy that protects and realises the national interests, serving the comprehensive international integration (2006-now). To date, the view has been constantly improved, renovated and developed the Party and State in accordance with changes in the world and in the region to protect and serve the construction and defence of the socialist fatherland.

**Keywords:** Multilateral diplomacy, view, Communist Party, Vietnam.

## 1. Mở đầu

Tại Việt Nam, cụm từ đối ngoại đa phương chính thức được sử dụng trong

các văn bản và phát biểu của lãnh đạo cấp cao từ năm 2014. Đối ngoại đa phương tiện hữu hiệu để chúng ta triển khai đường lối đối ngoại độc lập tự chủ,

đa phương hóa, đa dạng hóa, hội nhập quốc tế [1]. Về cơ bản, khái niệm đối ngoại đa phương có nội hàm tương đối giống khái niệm ngoại giao đa phương và có thể sử dụng thay thế cho nhau.

Đối ngoại đa phương của Việt Nam được hiểu với cách tiếp cận đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó tham gia vào các hoạt động đối ngoại đa phương không chỉ có ngành ngoại giao mà cả các bộ ngành của Việt Nam, không chỉ có lĩnh vực ngoại giao, an ninh - chính trị mà cả kinh tế, văn hóa, xã hội và các lĩnh vực khác. Đại hội Đảng XII lần đầu tiên đưa ra định hướng cụ thể công tác đối ngoại đa phương, theo đó Việt Nam “Chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương”; “Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên Hợp Quốc”. Bài viết này giới thiệu quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về đối ngoại đa phương.

## 2. Giai đoạn trước năm 1986

Từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng nhãn quan chiến lược của mình, đã đặc biệt nhấn mạnh việc xây dựng quan hệ đối tác/hợp tác với các quốc gia trên thế giới. Trong thư gửi Liên Hợp Quốc tháng 12/1946, Người khẳng định: đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực. Đồng thời, Người tuyên bố: Việt Nam muốn làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai. Có thể thấy, tư duy về đối ngoại đa phương đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng ngay

từ khi lập nước. Trong giai đoạn đầu kháng chiến, Người đã 9 lần gửi thư cho Liên Hợp Quốc để tranh thủ vai trò của tổ chức quốc tế lớn nhất về ngoại giao đa phương trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc của nhân dân ta. Suốt 70 năm qua, từ Hội nghị Genève 1954 đến Hội nghị Paris 1973 cũng như trên nhiều diễn đàn quốc tế quan trọng khác, chính sách ngoại giao đa phương đã góp phần thiết yếu vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ các lợi ích an ninh và phát triển, nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Nhận định về vấn đề này, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh, đã đánh giá: “Ngay sau khi Việt Nam giành độc lập năm 1945, chúng ta đã sớm nhận thức được tầm quan trọng của các thể chế đa phương trong việc bảo đảm các lợi ích của đất nước. Trong thời kỳ đổi mới, đối ngoại đa phương luôn giữ vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại. Chúng ta nhận thức được rằng, tích cực tham gia và đóng góp vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế chính là phương thức hữu hiệu và tạo “sức mạnh mềm” để bảo vệ độc lập, chủ quyền, phát triển, nâng cao vị thế và tạo thêm lực của đất nước. Diễn đàn đa phương là nơi ta có thể thúc đẩy các quan tâm, làm sâu sắc quan hệ với các nước, ký kết các thỏa thuận kinh tế - thương mại, và tranh thủ rộng rãi nhất sự ủng hộ, đồng tình của quốc tế” [13].

## 3. Giai đoạn 1986-1991

Cùng với đổi mới tư duy về kinh tế, Đảng và Nhà nước ta cũng từng bước đổi mới tư duy về đối ngoại. Nghị quyết 32 của Bộ

Chính trị khoá V (tháng 7/1986) chủ trương chuyển từ đối đầu sang đối thoại, đấu tranh cùng tồn tại hoà bình. Đại hội Đảng VI (1986) nhấn mạnh: “tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, ưu tiên giữ vững hoà bình để phát triển kinh tế [2]. Năm 1988, Nghị quyết 13 của Bộ Chính trị khoá VI lần đầu tiên đưa ra khái niệm “đa dạng hóa quan hệ” trên cơ sở “thêm bạn, bớt thù”. Có thể được coi đó là nền tảng cho chủ trương “đa dạng hóa, đa phương hóa” sau này của Đảng. Nghị quyết này là một bước chuyển mạnh mẽ về tư duy, mục tiêu đối ngoại, quan hệ bạn thù và cách thức tập hợp lực lượng. Ngoài ra, Nghị quyết Đại hội Đảng VI và các nghị quyết của Trung ương đã chuyển hướng chính sách ngoại giao, chủ trương đẩy mạnh và mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau, thi hành chính sách hữu nghị, hợp tác, cùng tồn tại hoà bình để phát triển, phù hợp với lợi ích của nhân dân ta và xu thế phát triển chung của thế giới [2].

Đại hội Đảng VI cũng chỉ rõ: Phát triển và củng cố quan hệ đặc biệt giữa ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia; phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác; mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế; mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình; mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại; tham gia ngày càng rộng rãi vào sự phân công lao động quốc tế; tích cực phát triển quan hệ kinh tế và khoa học, kỹ thuật với các nước khác, với các tổ chức quốc tế và tư nhân nước ngoài trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi [2]. Đây cũng có thể coi là cách tiếp cận đa ngành về ngoại giao đa

phương trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư.

Có thể thấy quá trình đổi mới đã đánh dấu bước ngoặt trong tư duy đối ngoại nói chung và ngoại giao đa phương nói riêng. Thực tế giai đoạn này, đối ngoại đa phương đã thành công phá “tàng băng” bao vây, cấm vận và tìm giải pháp cho “vấn đề Campuchia” mà các bên có thể chấp nhận được, bình thường hoá quan hệ với các nước láng giềng, trước hết là Trung Quốc. Đại hội Đảng VI đã khẳng định: “Việt Nam sẵn sàng đàm phán với Trung Quốc bất cứ lúc nào, bất cứ cấp nào và bất cứ ở đâu nhằm bình thường hoá quan hệ giữa hai nước” [2]. Việc bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc và từng bước cải thiện quan hệ với Mỹ tiến đến việc bình thường hoá và thiết lập quan hệ ngoại giao với hai nước sau này. Chỉ trong vòng chưa đầy 4 năm thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở theo tư duy mới, đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng và sự bao vây cấm vận của các lực lượng thù địch, giải tỏa những bế tắc trong quan hệ với các nước láng giềng (ngoài Đông Dương) và với hầu hết các nước lớn, các tổ chức khu vực và liên khu vực như bắt đầu tham gia vào các hoạt động ngoại giao đa phương chủ yếu tại Liên Hợp Quốc, các cơ quan chuyên môn của Liên Hợp Quốc, và Phong trào không liên kết. Quan hệ giữa nước ta với các nước ASEAN được khai thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc Việt Nam gia nhập ASEAN và hội nhập khu vực sau đó.

Tóm lại, trong thời kỳ đầu đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đưa ra những chủ trương, đường lối đối ngoại phù hợp. Các hoạt động ngoại giao song phương và việc định hình chính sách ngoại giao đa phương đã góp phần vào việc ổn định tập trung kinh

tế của đất nước, tạo đà cho những thắng lợi lớn hơn trong giai đoạn tiếp theo, giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ công cuộc phát triển đất nước.

#### 4. Giai đoạn 1991-2005

Đại hội Đảng VII (1991) đã khẳng định “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” [3]. Điều này cho thấy, sự thay đổi về chất trong tư duy về đối ngoại đa phương của Đảng. Đó là chủ trương: vượt lên trên tư duy về “bạn”, “thù”, “đa phương, đa dạng hóa, hợp tác bình đẳng cùng có lợi với tất cả các nước”, “góp phần làm cho Liên Hợp Quốc phục vụ đắc lực hơn những mục tiêu của nhân loại, hợp tác với các tổ chức tài chính, tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc và các tổ chức phi chính phủ, ủng hộ Phong trào không liên kết” [3].

Hội nghị lần thứ III Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (1992) cũng nêu rõ các nhiệm vụ đối ngoại đa phương về kinh tế đối ngoại: “Cố gắng khai thông quan hệ với các tổ chức tài chính, tiền tệ quốc tế, như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)... mở rộng quan hệ với các tổ chức hợp tác khu vực, trước hết ở Châu Á - Thái Bình Dương” [4].

Trước những biến động nhanh, khó lường của thế giới và khu vực, Đại hội Đảng VIII đã có những đánh giá, phân tích thách thức, thời cơ và đưa ra những chính sách cụ thể phát triển đối ngoại đa phương, đánh giá chi tiết về Tổ chức Quốc tế của các nước nói tiếng Pháp (Francophonie), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Đại hội

nhấn mạnh: “Mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước, góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển” [5]. Có thể nói thời kỳ này, Đảng ta đã rất coi trọng ngoại giao nhân dân và quan hệ với các tổ chức phi chính phủ. Đây cũng là điểm mới trong tư duy đối ngoại đa phương của Đảng so với các kỳ Đại hội trước đó. Thời kỳ này, Đảng cũng đề ra các nhiệm vụ cụ thể là: “Tiến hành khẩn trương, vững chắc việc đàm phán Hiệp định thương mại với Mỹ, gia nhập Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và WTO, có kế hoạch cụ thể để chủ động cam kết gia nhập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)” [6].

Đại hội Đảng IX (2001) khẳng định: “Sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, đẩy mạnh hoạt động tại các diễn đàn đa phương”. Giai đoạn này cũng đánh dấu cho sự khởi đầu hội nhập kinh tế quốc tế thành công của Việt Nam.

Nghị quyết 07 ngày 27 tháng 11 năm 2001 và Nghị quyết Trung ương 9 khóa IX đã thể hiện rõ sự thống nhất cao của Đảng ta về hội nhập kinh tế quốc tế. Đảng ta nhấn mạnh: “Chủ động và khẩn trương hơn trong hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế đa phương, song phương nước ta đã ký và chuẩn bị tốt các điều kiện để sớm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới” [8]. Đảng ta đã đưa ra chủ trương chung về xây dựng chiến lược tổng thể hội nhập kinh tế quốc tế ở các cấp độ: toàn cầu, khu vực và song phương.

Đại hội Đảng IX xác định đối tác, đối tượng thay cho bạn, thù. Theo đó, đối tác của chúng ta là bất kể ai tôn trọng độc lập,

chủ quyền, mong muốn thiết lập và xây dựng quan hệ hữu nghị, bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam. Còn đối tượng ta cần kiên quyết đấu tranh là những ai tìm cách chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của ta. Trong mỗi đối tượng vẫn có thể có những mặt cần tranh thủ; và trong một số đối tác vẫn có thể có những khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta. Nói cách khác, trong đối tượng có đối tác và trong đối tác có đối tượng. Do đó, cần tránh cả hai khuynh hướng mất cảnh giác, tuyệt đối hóa đối tác hoặc đối tượng trong việc xử lý quan hệ cụ thể [11]. Đây là bước chuyển biến quan trọng, là nội dung cốt lõi trong tư duy đối ngoại đa phương của Đảng ta và là cơ sở then chốt để triển khai đối ngoại đa phương Việt Nam trên thực tế.

Tóm lại, giai đoạn 1991 - 2005, quan điểm về đối ngoại đa phương của Đảng đã được định hình rõ nét, được công khai hóa và chính thức hóa trong các văn kiện của Đảng và được thể hiện qua những chủ trương, nguyên tắc lớn, cơ bản và những mục tiêu, nhiệm vụ được xác định ngày càng cụ thể hơn. Đặc trưng của tư duy đối ngoại đa phương thời kỳ này là tập trung vào kinh tế đối ngoại và chú trọng phát triển “công tác đối ngoại nhân dân, phối hợp chặt chẽ hoạt động ngoại giao của Nhà nước, hoạt động đối ngoại của Đảng và hoạt động đối ngoại nhân dân” [7]. Đối ngoại đa phương theo cách tiếp cận đa ngành, đa lĩnh vực có cơ sở từ đây.

## 5. Giai đoạn 2006 - nay

Đại hội Đảng X năm 2006 chủ trương: “Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trong các

lĩnh vực khác” và “Chủ động và tích cực hợp tác với các nước trong các cuộc đàm phán đa phương về một trật tự kinh tế quốc tế mới, công bằng hơn” [9, tr.121]. Có thể hiểu hợp tác quốc tế ở đây chính là thể hiện cách tiếp cận toàn diện, đa ngành của đối ngoại đa phương về hội nhập quốc tế. Đại hội Đảng XI khẳng định: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Hội nhập quốc tế giờ đây không còn bó hẹp trong lĩnh vực kinh tế mà mở rộng ra tất cả các lĩnh vực khác, kể cả chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa - xã hội. Đây là điểm mới trong tư duy đối ngoại đa phương về hội nhập quốc tế toàn diện. Toàn diện ở đây được hiểu là không chỉ chủ động tham gia hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực mà còn là “tích cực và chủ động”, thể hiện tầm nhìn, trách nhiệm và vị thế sẵn sàng của Việt Nam khi tham gia vào các diễn đàn quốc tế. Tính toàn diện trong đối ngoại nói chung và đối ngoại đa phương nói riêng của Việt Nam cũng được quy định bởi sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong mọi hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt trong hoạt động đối ngoại; mục tiêu của chính sách đối ngoại và sự đa dạng của các mối quan hệ đối ngoại trong quá trình hội nhập. Ngoài ra, giai đoạn này Đảng ta cũng chính thức đưa ra phương châm cho công tác đối ngoại nhân dân là: “Chủ động, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả; tích cực tham gia các diễn đàn và hoạt động của nhân dân thế giới” [9, tr.121].

Đại hội Đảng XI chỉ rõ: “Là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế... tham gia các cơ chế hợp tác chính trị, an ninh song phương và đa phương vì lợi ích quốc gia trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên Hợp Quốc; tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức

khu vực và quốc tế trong việc đối phó với những thách thức an ninh phi truyền thống, và nhất là tình trạng biến đổi khí hậu; sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan về vấn đề dân chủ, nhân quyền” [10]. Đây là một bước nâng tầm tiếp theo trong tư duy đối ngoại và định vị Việt Nam trên trường quốc tế của Đảng ta. Nội hàm này thể hiện bước trưởng thành của đối ngoại đa phương Việt Nam với sự tham gia ngày càng tích cực, chủ động, có trách nhiệm của nước ta tại các cơ chế/tổ chức/diễn đàn khu vực, đa phương và toàn cầu (ngoại giao đa phương), góp phần củng cố, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, bổ sung, hỗ trợ hiệu quả cho ngoại giao song phương. Theo đó, ngoại giao đa phương đã trở thành một bộ phận quan trọng trong tư duy và thực tiễn đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Một điểm mới nữa trong tư duy đối ngoại đa phương của Đảng đến giai đoạn này là kết hợp chặt chẽ quá trình hội nhập quốc tế và đối ngoại đa phương với yêu cầu giữ vững an ninh quốc phòng, nhằm củng cố chủ quyền và an ninh đất nước. Đại hội Đảng XI nhấn mạnh: “Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh”, “Tham gia các cơ chế hợp tác chính trị, an ninh, song phương và đa phương vì lợi ích quốc gia và trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên Hợp Quốc” [10]. Với định hướng này, đối ngoại đa phương về quốc phòng, an ninh sẽ tiếp tục phát triển và có vai trò ngày càng quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phù hợp với bối cảnh nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới.

Đại hội Đảng XII (2016) đã chỉ rõ: “Chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương”; “Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên Hợp Quốc” [14]. Định hướng này đặt ra yêu cầu mới: công tác đối ngoại đa phương không chỉ phải chuyển mạnh từ tham dự sang chủ động tham gia, nhất là vào quá trình xây dựng và định hình các quy tắc và luật lệ mới, mà còn phải phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương. “Chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương” [14]. Đây là bước chuyển lớn trong tư duy đối ngoại đa phương của Việt Nam ở tầm cao nhất, tiếp tục thể hiện tính tiếp nối, trách nhiệm, sẵn sàng của Việt Nam tham gia xây dựng luật chơi ở mọi cấp độ.

## 6. Kết luận

Trong thời kỳ đổi mới, đối ngoại đa phương đã góp phần quan trọng đưa Việt Nam ra khỏi thế bị bao vây, cấm vận, từng bước mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, thúc đẩy các mục tiêu phát triển, bảo vệ và duy trì môi trường hòa bình, nâng cao vị thế của đất nước. Việt Nam ngày nay là thành viên tích cực, có trách nhiệm của nhiều tổ chức, diễn đàn quan trọng ở khu vực và quốc tế, như ASEAN, APEC, diễn đàn hợp tác Á-Âu (ASEM), WTO, Liên Hợp Quốc [15].

Quan điểm về đối ngoại đa phương sẽ tiếp tục được Đảng, Nhà nước bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với những thay đổi nhanh chóng của thế giới và khu vực. Việt Nam sẽ chủ động, tích cực tham gia định hình cuộc chơi tại các diễn đàn, cơ chế đa phương ở cấp toàn cầu và khu vực trên cơ sở lợi ích

quốc gia - dân tộc của Việt Nam và lợi ích chung giữa Việt Nam với một nhóm hoặc đa số các quốc gia khác. Đây là kênh quan trọng nhằm tiếp tục: bảo vệ và tối đa hoá lợi ích quốc gia; giữ vững môi trường hoà bình; đưa các mối quan hệ đi vào chiều sâu; xử lý tốt các vấn đề phức tạp của cộng đồng quốc tế, những vấn đề có nhiều bất đồng giữa các quốc gia, nhất là giữa các quốc gia thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc; tham gia định hình cuộc chơi; xây dựng bản sắc của Việt Nam tại các diễn đàn, cơ chế đa phương ở cấp độ khu vực và toàn cầu; thúc đẩy hội nhập quốc tế, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Ngoại giao (2014), *Kỷ yếu Hội nghị: Đối ngoại đa phương thế kỷ XXI và khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam*, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [11] *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
- [12] <http://moj.gov.vn/tctccl/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=23>
- [13] <http://www.baomoi.com/5-bai-hoc-lon-cho-doi-ngoai-da-phuong-cua-viet-nam/c/14555906.epi>
- [14] <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/29421802-nhung-diem-moi-va-nhung-noi-dung-cot-loi-cua-duong-loi-doi-ngoai-trong-van-kien-dai-hoi-xii-cua-dang.html>
- [15] <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=28633&print=true>